TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13/**2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 561/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Thăng Thị P**, sinh năm 1998; Nơi ĐK HKTT: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Đằng Văn T**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thăng Thị P và anh Đằng Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 28; nơi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; ngày tháng năm đăng ký 28/4/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đằng Thị Thảo N, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Đằng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đằng Ngọc H, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Thăng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.. Hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Thăng Thị P và anh Đằng Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Thăng Thị P và anh Đằng Văn T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Thăng Thị P và anh Đằng Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Thăng Thị P phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002426337 ngày 11/12/2024 ký bởi Công ty cổ phần T1 và theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001672 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Thăng Thị P còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đằng Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến